

BẢN TIN TUẦN 18

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

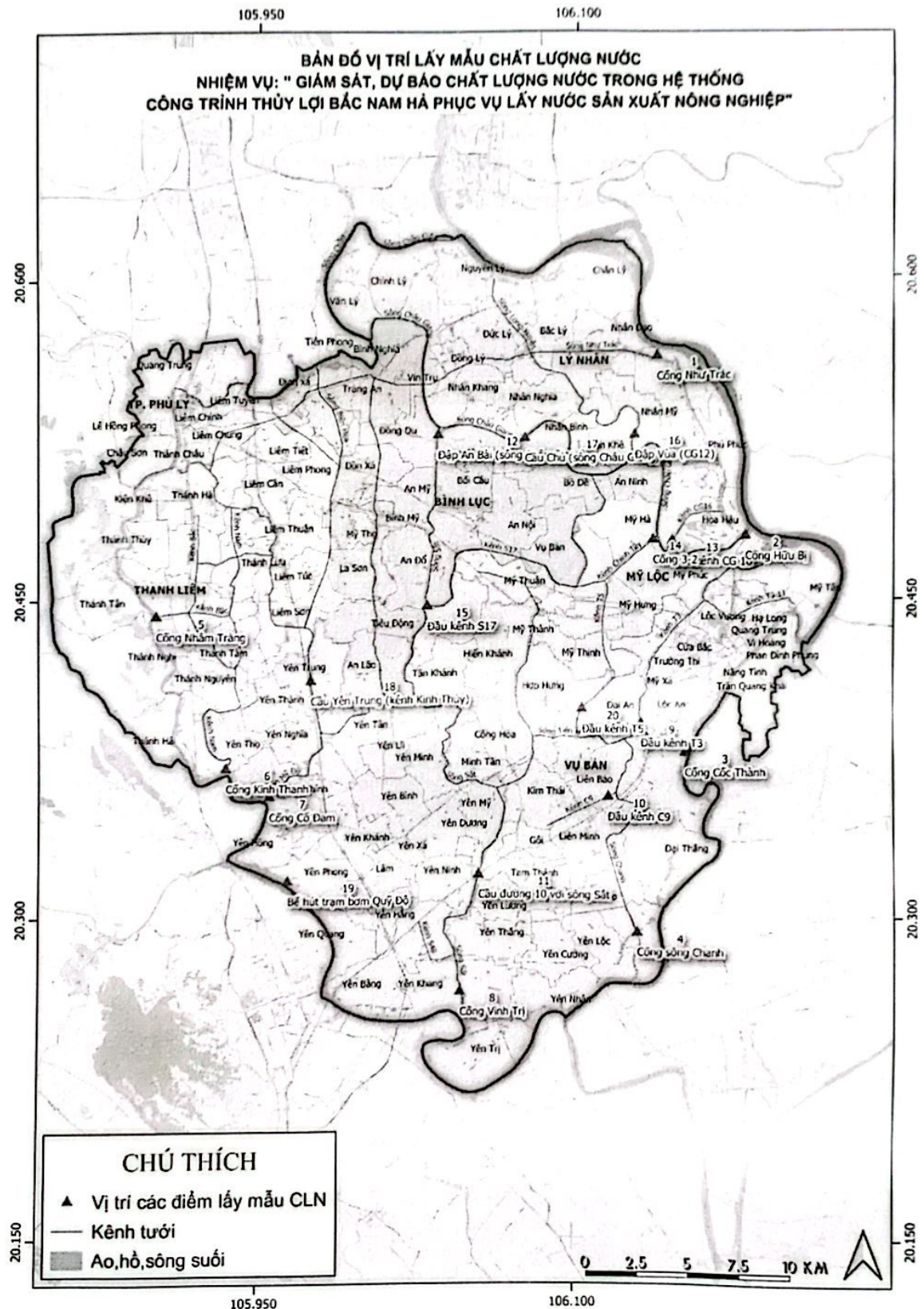
I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 30/04 đến ngày 06/05/2025

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cổng Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cổng Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cổng Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cổng sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cổng Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cổng Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cổng Cỏ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cổng Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Cống 3-2	Kênh tiêu Chính Tây	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S17	Kênh Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	Sông Quỹ Độ	Kiểm tra chất lượng nước tại trạm bơm Quỹ Độ
20	Đầu kênh T5	Kênh Tiên Hương	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2025



1. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 30/04/2025 – 06/05/2025 không thực hiện giám sát

2. Kết quả đo đạc

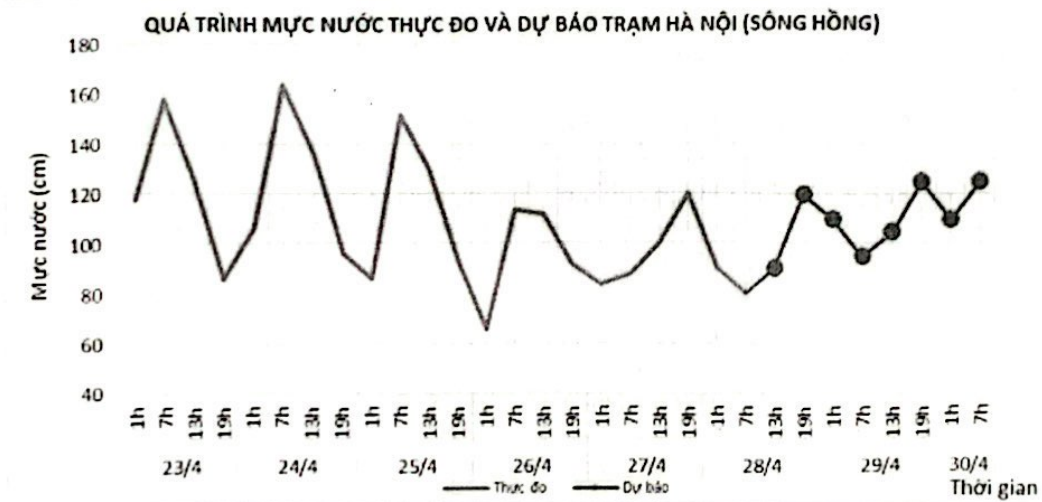
3. Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 30/04/2025 đến ngày 06/05/2025

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.

Dự báo mực nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

DO								B- QCVN 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	30/04	01/05	02/05	03/05	04/05	05/05	06/05	
Cổng Như Trác	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,494	6,546	6,608	6,666	6,716	6,758	6,791	≥ 5
Cổng Cốc Thành	6,443	6,506	6,539	6,564	6,582	6,596	6,606	≥ 5
Cổng sông Chanh	5,260	5,260	5,260	5,260	5,260	5,260	5,260	≥ 5
Cổng Nhâm Trảng	5,917	5,987	6,021	6,040	6,051	6,059	6,064	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	6,636	6,745	6,818	6,854	6,872	6,882	6,889	≥ 5
Cổng Cỏ Đam	6,241	6,257	6,277	6,297	6,318	6,338	6,358	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	6,477	6,472	6,474	6,479	6,486	6,494	6,501	≥ 5
Đầu kênh T3	5,590	5,684	5,735	5,773	5,801	5,820	5,835	≥ 5
Đầu kênh C9	5,847	5,924	5,998	6,071	6,140	6,203	6,261	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	5,055	5,195	5,385	5,607	5,815	5,988	6,125	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	≥ 5
Đầu kênh CG16	4,941	4,930	4,919	4,912	4,912	4,919	4,931	≥ 5
Cổng 3-2	6,599	6,695	6,762	6,804	6,832	6,853	6,868	≥ 5
Đầu kênh S17	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	6,890	6,913	6,924	6,930	6,935	6,939	6,942	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,875	4,893	4,944	5,005	5,065	5,120	5,168	≥ 5
Bể hút trạm bơm Quý Độ	5,249	5,251	5,251	5,251	5,251	5,251	5,251	≥ 5
Đầu kênh T5	5,829	5,923	5,971	6,006	6,033	6,051	6,065	≥ 5

NO ₃ ⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	30/04	01/05	02/05	03/05	04/05	05/05	06/05
Cổng Như Trác	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779
Cổng Hữu Bị	1,402	1,322	1,224	1,128	1,046	0,978	0,922
Cổng Cốc Thành	5,102	5,491	5,506	5,493	5,480	5,471	5,465
Cổng sông Chanh	12,400	12,400	12,400	12,400	12,400	12,400	12,400
Cổng Nhâm Trảng	8,554	8,429	8,370	8,338	8,318	8,305	8,296
Cổng Kinh Thanh	8,690	8,532	8,423	8,372	8,347	8,334	8,325
Cổng Cỏ Đam	4,427	4,453	4,477	4,493	4,496	4,487	4,468
Cổng Vĩnh Trị	6,923	6,905	6,892	6,880	6,867	6,852	6,839
Đầu kênh T3	7,295	7,536	7,527	7,502	7,483	7,470	7,461
Đầu kênh C9	2,739	2,597	2,464	2,336	2,216	2,106	2,007
Cầu đường 10 với sông Sắt	4,189	3,932	3,606	3,221	2,854	2,546	2,301
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464
Đầu kênh CG16	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Cổng 3-2	1,239	1,077	0,962	0,891	0,843	0,809	0,783
Đầu kênh S17	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Đập Vùa (CG12)	0,716	0,673	0,654	0,643	0,634	0,627	0,622
Cầu Chù (sông Châu Giang)	2,000	1,982	1,958	1,931	1,904	1,878	1,852
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,455	4,415	4,323	4,215	4,112	4,020	3,940
Bể hút trạm bơm Quý Độ	12,363	12,419	12,421	12,421	12,421	12,421	12,421
Đầu kênh T5	6,433	6,905	6,917	6,898	6,880	6,867	6,859

BOD ₅								B- QCVN 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	30/04	01/05	02/05	03/05	04/05	05/05	06/05	
Cổng Như Trác	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	≤ 6
Cổng Hữu Bị	9,120	8,798	8,371	7,946	7,575	7,267	7,017	≤ 6
Cổng Cốc Thành	10,419	9,826	9,570	9,381	9,241	9,143	9,074	≤ 6
Cổng sông Chanh	14,503	14,503	14,503	14,503	14,503	14,503	14,503	≤ 6
Cổng Nhâm Trảng	12,851	12,375	12,150	12,027	11,951	11,902	11,869	≤ 6
Cổng Kinh Thanh	12,040	11,329	10,860	10,636	10,524	10,462	10,424	≤ 6
Cổng Cổ Đàm	16,861	16,974	17,080	17,156	17,189	17,180	17,136	≤ 6
Cổng Vĩnh Trị	12,529	12,547	12,545	12,527	12,493	12,449	12,404	≤ 6
Đầu kênh T3	13,149	12,388	12,015	11,731	11,526	11,385	11,283	≤ 6
Đầu kênh C9	12,252	11,712	11,199	10,688	10,198	9,747	9,339	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	16,126	15,721	14,853	13,613	12,339	11,226	10,306	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	≤ 6
Đầu kênh CG16	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	≤ 6
Cổng 3-2	16,460	15,731	15,193	14,857	14,637	14,481	14,362	≤ 6
Đầu kênh S17	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	14,107	13,891	13,801	13,745	13,704	13,672	13,648	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	9,691	9,629	9,538	9,433	9,324	9,217	9,114	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	17,029	16,920	16,623	16,271	15,931	15,629	15,367	≤ 6
Bể hút trạm bơm Quý Độ	14,677	14,656	14,656	14,656	14,656	14,656	14,655	≤ 6
Đầu kênh T5	12,534	11,702	11,342	11,076	10,880	10,744	10,647	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	30/04	01/05	02/05	03/05	04/05	05/05	06/05
Cổng Như Trác	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258
Cổng Hữu Bị	0,308	0,296	0,275	0,252	0,231	0,214	0,199
Cổng Cốc Thành	0,678	0,689	0,683	0,676	0,670	0,665	0,662
Cổng sông Chanh	0,960	0,960	0,960	0,960	0,960	0,960	0,960
Cổng Nhâm Trảng	0,588	0,565	0,555	0,549	0,546	0,544	0,543
Cổng Kinh Thanh	0,659	0,623	0,601	0,591	0,586	0,584	0,582
Cổng Cổ Đàm	0,668	0,678	0,687	0,695	0,701	0,705	0,708
Cổng Vĩnh Trị	0,570	0,572	0,573	0,573	0,571	0,569	0,566
Đầu kênh T3	0,727	0,726	0,716	0,704	0,695	0,689	0,684
Đầu kênh C9	0,704	0,668	0,636	0,604	0,574	0,546	0,521
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,882	0,876	0,841	0,776	0,702	0,636	0,580
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591
Đầu kênh CG16	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Cổng 3-2	0,288	0,245	0,212	0,190	0,177	0,167	0,160
Đầu kênh S17	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Đập Vườa (CG12)	0,140	0,123	0,117	0,113	0,110	0,108	0,106
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,514	0,513	0,510	0,506	0,501	0,496	0,492
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,654	0,651	0,643	0,633	0,625	0,618	0,612
Bể hút trạm bơm Quý Độ	0,973	0,976	0,977	0,977	0,977	0,977	0,977
Đầu kênh T5	0,705	0,717	0,709	0,699	0,690	0,684	0,680

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT trừ vị trí Đầu kênh CG 16 và Cầu Yên Trung.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD₅ trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

2. Dự báo chung

Dự báo mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà tuần thứ 18 sẽ có xu hướng tăng so với tuần 17 do trong tuần 18 trên lưu vực chỉ có mưa nhẹ, mực nước sông Hồng tại Hà Nội lúc 7h ngày 30/4/2025 có khả năng ở mức 1,25m sẽ gây khó khăn cho việc lấy nước vào hệ thống.

3. Đề xuất

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều, mở các cống Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Cỗ Đàm, Sông Chanh, Nhâm Trảng, Vĩnh Trị để trao đổi nước tăng khả năng tự làm sạch của hệ thống.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn